

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – LÀO CAI**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 65/2026/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con”. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Sùng Thị S - Sinh năm 1992

Căn cước công dân số 010192008XXX; Ngày cấp: 24/6/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ Công an.

Địa chỉ: Thôn L, xã A, tỉnh Lào Cai.

2. Anh Thào A C - Sinh năm 1989

Căn cước công dân số 010089008XXX; Ngày cấp: 13/6/2022; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ Công an.

Địa chỉ: Thôn L, xã A, tỉnh Lào Cai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Sùng Thị S và anh Thào A C tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2006, được gia đình hai bên cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương. Đến ngày 22/12/2009 anh chị đi đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện B, tỉnh Lào Cai (nay là UBND xã A, tỉnh Lào Cai). Sau kết hôn anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, cuộc sống chung không hòa thuận, hạnh phúc. Khi mâu thuẫn xảy ra anh chị cũng đã tìm cách khắc phục mâu thuẫn và gia đình hai bên cũng đã tham gia khuyên bảo hòa giải nhiều lần,

nhưng anh chị vẫn không khắc phục được mâu thuẫn mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Do không khắc phục được mâu thuẫn, nên anh chị đã tự sống ly thân từ tháng 3/2026, không còn quan tâm thăm hỏi đến nhau. Đến nay, anh chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể khắc phục được, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó anh chị đều nhất trí thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị theo quy định của pháp luật.

Xét thấy sự thỏa thuận giữa hai anh, chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2]. Về con chung: Trong thời gian chung sống chị Sùng Thị S và anh Thào A C có 02 người con chung là cháu Thào Seo H, sinh ngày 10/11/2005 và cháu Thào Seo B, sinh ngày 14/01/2010, cả hai cháu đều khỏe mạnh và phát triển bình thường. Khi ly hôn về con chung cháu Thào Seo H đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, đối với cháu Thào Seo B chưa trưởng thành, anh chị thỏa thuận để anh Thào A C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Thào Seo B đến tuổi trưởng thành. Chị Sùng Thị S không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Xét thấy sự thỏa thuận về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung của hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về lệ phí: Chị Sùng Thị S và anh Thào A C thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Sùng Thị S và anh Thào A C. Quan hệ hôn nhân của anh, chị chấm dứt kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật.

1.2. Về con chung: Anh Thào A C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Thào Seo B, sinh ngày 14/01/2010 cho đến khi cháu Thào Seo B trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Chị Sùng Thị S không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, chị Sùng Thị S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2. Về lệ phí: Chị Sùng Thị S và anh Thảo A C mỗi người phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh, chị đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000615 ngày 20/8/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Chị Sùng Thị S và anh Thảo A C đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND Tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 7- Lào Cai (02);
- Các đương sự (02);
- UBND xã A, tỉnh Lào Cai;
- Phòng THA DS khu vực 7 – Lào Cai;
- Lưu hồ sơ; Tập QĐ; VP.

**THẨM PHÁN**  
**(Đã ký)**

**Phạm Thị Thu Hằng**